

Số: 1041/QĐ-HVYDHCTVN

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên  
đại học hệ chính quy Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo đại học hệ chính quy;*

*Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-HVYDHCTVN ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ cho các chương trình đại học;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng: Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Đào tạo đại học, Quản lý chất lượng, Tài chính kế toán; Trưởng các khoa, phòng, các đơn vị có liên quan và sinh viên Học viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTCT&QLSV.



Nguyễn Quốc Huy

## QUY CHẾ

**Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy**

**Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-HVYDHCTVN ngày 01 tháng 11 năm 2021  
của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam)*

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đang học đại học hệ chính quy tại Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam (gọi tắt là sinh viên) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Sinh viên được đánh giá kết quả rèn luyện theo lớp quản lý. Thời gian đánh giá theo kế hoạch đào tạo của khóa học, phù hợp với thời gian thiết kế chương trình đào tạo trình độ đại học của từng ngành học.

### Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ và tôn trọng quyền của sinh viên được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Học viện tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

### Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên dựa vào các mức điểm đạt được theo các nội dung sau:

- a) Ý thức học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;



- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
  - e) Ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Học viện hoặc sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện;
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## **Chương II**

### **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập**

- 1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
  - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
  - b) Kết quả học tập;
  - c) Ý thức và thái độ thực hiện nội quy, quy chế thi, các cuộc thi.
  - d) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
  - đ) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.
- 2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện**

- 1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
  - a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của cấp trên: thực hiện nghĩa vụ tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên,...
  - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế giảng đường; quy chế phòng thí nghiệm;
  - c) Ý thức chấp hành quy định về đóng học phí;
  - d) Ý thức chấp hành quy định mượn sách, trả sách của thư viện;
  - e) Ý thức chấp hành quy định của y tế, nhà xe, bảo vệ và các quy định khác của Học viện.
- 2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.



**Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội do Học viện tổ chức và điều động;
- b) Ý thức tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- d) Ý thức phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

**Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương nơi cư trú;
- b) Lối sống lành mạnh, quan hệ đúng mực với thầy cô giáo, cán bộ, công nhân viên và sinh viên trong Học viện;
- c) Tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, người nghèo; người gặp khó khăn;
- d) Ý thức giữ gìn trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông;
- e) Tham gia công tác xã hội (hiến máu nhân đạo, hoạt động tình nguyện hoặc các công tác xã hội khác).

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Học viện hoặc sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức, tinh thần, thái độ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công quản lý lớp, các tổ chức Chi bộ sinh viên, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Học viện;
- b) Được khen thưởng trong học tập và rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

**Chương III**  
**PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ**  
**KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
  - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
  - b) Từ 80 đến 89 điểm: loại tốt;
  - c) Từ 65 đến 79 điểm: loại khá;
  - d) Từ 50 đến 64 điểm: loại trung bình;
  - e) Từ 35 đến 49 điểm: loại yếu;
  - f) Dưới 35 điểm: loại kém.

**Điều 10. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
6. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với kế hoạch học tập tiếp tục được đánh giá trong thời gian kéo dài để hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.
7. Sinh viên chuyển từ trường khác đến học tiếp tại Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.
8. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cha, mồ côi mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn (*có xác nhận của địa phương*) được xem xét ưu tiên cộng thêm điểm rèn luyện nếu có cố gắng vươn lên.

## **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Học viện quy định tại Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

2. Lớp sinh viên (*sau đây gọi tắt là lớp*) tổ chức họp với cố vấn học tập, tiến hành xem xét, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở xác minh thông tin, kết quả và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo.

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả về Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.

3. Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên tổng hợp số liệu từ các lớp sinh viên trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Học viện.

4. Hội đồng cấp Học viện họp xét, thống nhất, trình Giám đốc xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai 10 ngày làm việc trước khi ban hành quyết định chính thức.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên do Giám đốc Học viện Quyết định thành lập. Số lượng thành viên hội đồng là số lẻ do Giám đốc Học viện quyết định.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

\* Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách Công tác sinh viên.

\* Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.

\* Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các Khoa, Phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng:

\* Tư vấn giúp Giám đốc xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc.

\* Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Giám đốc công nhận.



4. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

### **Điều 13. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện hai học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

### **Điều 14. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên; được sử dụng trong việc xét học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Học viện xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

### **Điều 15. Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả điểm rèn luyện. Khi nhận được đơn khiếu nại, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị để giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Thời gian sinh viên được khiếu nại trong vòng 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện.

**Chương V**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này được áp dụng từ năm học 2021-2022 cho các ngành đào tạo chương trình đại học hệ chính quy tại Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam.

2. Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Phòng Đào tạo đại học, các Khoa, phòng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn sinh viên thực hiện quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị tổng hợp gửi về Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Huy





**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

Học kỳ:..... Năm học 20..... - 20.....

Họ tên:..... Mã số SV:.....

Lớp:.....

**I. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

T T	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	THANG ĐIỂM	ĐÁNH GIÁ	
			SV	LỚP
I	<b>ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP (Khung điểm từ 0 đến 20 điểm)</b> <i>(Nếu tổng số điểm &gt; 20 điểm sẽ quy về điểm tối đa là 20 điểm)</i>	<b>0 ÷ 20 điểm</b>		
1.1	Ý thức và thái độ trong học tập			
	+ Ý thức và thái độ trong học tập tốt: đăng ký học đủ khối lượng và đúng thời gian quy định, không bị nhắc nhở về thái độ trong quá trình học tập.	+5 điểm		
	+ Bị nhắc nhở bằng văn bản về ý thức và thái độ học tập	-5 điểm		
	+ Đến muộn giờ học, giờ thực tập, giờ thực hành từ 1 đến 5 lần	-1 điểm		
	+ Đến muộn giờ học, giờ thực tập, giờ thực hành từ 5 - 10 lần	-2 điểm		
	+ Đến muộn giờ học, giờ thực tập, giờ thực hành trên 10 lần	-3 điểm		
	+Nghỉ học 1 buổi (Lý thuyết hoặc LS)	-2 điểm		
	+Nghỉ học 2 buổi (Lý thuyết hoặc LS)	-3 điểm		
1.2	Kết quả học tập			
	+ ĐTBHT từ 3,60 đến 4,00	+10 điểm		
	+ ĐTBHT từ 3,20 đến 3,59	+8 điểm		
	+ ĐTBHT từ 2,50 đến 3,19	+7 điểm		
	+ ĐTBHT từ 2,00 đến 2,49	+5 điểm		
	+ ĐTBHT < 2,00	- 5 điểm		
	<i>Điểm trung bình học kỳ (thang điểm 4) đạt:</i> .....			
1.3	Ý thức chấp hành nội quy - quy chế thi			
	+ Chấp hành tốt nội quy - quy chế thi	+5 điểm		

T T	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	THANG ĐIỂM	ĐÁNH GIÁ	
			SV	LỚP
	+ Vi phạm quy chế thi	- 4 điểm/lần		
1.4	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động NCKH			
	<i>Câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa</i>			
	+ Tham gia các CLB, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa	+3 điểm		
a.	+ Thành viên BTC các CLB, hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa	+2 điểm		
	<i>Đã tham gia/thành viên BTC của CLB, hoạt động:</i> ..... .....			
	<i>Tham gia thi Olympic toàn quốc (hoặc tương đương)</i>	+3 điểm		
	+ Đạt giải nhất OLP	+5 điểm		
b.	+ Đạt giải nhì OLP	+3 điểm		
	+ Đạt giải ba OLP	+2 điểm		
	+ Đạt giải khuyến khích	+1 điểm		
	<i>Tham gia và hoàn thành NCKH sinh viên</i>	+2 điểm		
	+ Đạt giải A NCKH	+3 điểm		
	+ Đạt giải B NCKH	+2 điểm		
c.	+ Đạt giải C NCKH	+1 điểm		
	<i>Đã tham gia thi SVG/OLP/NCKH (môn thi, cấp thi, giải đạt được): .....</i> .....			
II	<b>ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG TRƯỜNG (Khung điểm từ 0 đến 25 điểm)</b>	0 ÷ 25 điểm		
2.1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của cấp trên: thực hiện nghĩa vụ tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên			
	+ Chấp hành đầy đủ	+5 điểm		

T T	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	THANG ĐIỂM	ĐÁNH GIÁ	
			SV	LỚP
	+ Không chấp hành đầy đủ	-2 điểm/lần		
2.2	Chấp hành các nội quy, quy chế của Học viện			
	+ Chấp hành tốt, không vi phạm	+5 điểm		
	+ Bị xử lý kỷ luật ở mức khiển trách	-2 điểm/lần		
	+ Bị xử lý kỷ luật ở mức cảnh cáo	-3 điểm/lần		
	+ Bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập	-5 điểm/lần		
2.3	Chấp hành quy định đóng học phí			
	+ Đầy đủ, đúng hạn	+2 điểm		
	+ Đóng chậm học phí so với quy định	-1 điểm/lần		
2.4	Chấp hành quy định về ngoại trú			
	+ Chấp hành tốt, không vi phạm	+4 điểm		
	+ Vi phạm	-2 điểm/lần		
2.5	Chấp hành quy định mượn, trả sách của thư viện			
	+ Chấp hành tốt	+3 điểm		
	+ Vi phạm	-3 điểm		
2.6	Chấp hành quy định của y tế, nhà xe, bảo vệ,...			
	+ Chấp hành tốt	+2 điểm		
	+ Vi phạm	-2 điểm		
2.7	Chấp hành quy định về đeo thẻ sinh viên			
	Chấp hành tốt	+4 điểm		
	Không đeo thẻ sinh viên	-2 điểm/ lần		



III	<b>ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG CÁC TNXH: Khung điểm từ 0 đến 20 điểm (nếu tổng số điểm &gt; 20 điểm sẽ quy về điểm tối đa là 20 điểm)</b>	0 ÷ 20 điểm		
3.1	Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội do Học viện tổ chức và điều động			
	+ Tham gia đầy đủ	+5 điểm		
	+ Vắng mặt không có lí do chính đáng	-2 điểm/buổi		
3.2	Ý thức tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể			
	+ Tham gia đầy đủ	+5 điểm		
	+ Vắng mặt không có lí do chính đáng	-2 điểm/buổi		
3.3	Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao	+5 điểm		
	+ Thành viên đội tuyển khoa	+2 điểm		
	+ Thành viên đội tuyển trường	+3 điểm		
	+ Thành viên ban tổ chức	+2 điểm		
	+ Đạt giải hoặc được Học viện khen thưởng	+ 3 điểm		
	<i>Đã tham gia hoạt động:.....</i>			
3.4	Ý thức phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác			
	+ Ý thức tốt	+5 điểm		
	+ Vi phạm	-5 điểm		
IV	<b>ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG: Khung điểm từ 0 đến 25 điểm</b>	0 ÷ 25 điểm		
4.1	Ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	+ Chấp hành tốt	+10 điểm		
	+ Vi phạm	-10 điểm		
4.2	Lối sống, thái độ với thầy cô giáo, CBCNV và SV trong trường			
	+ Có lối sống lành mạnh, thái độ đúng mực	+5 điểm		
	+ Vi phạm	-5 điểm		
4.3	Có tinh thần giúp đỡ bạn bè, tích cực đóng góp ủng hộ	+3 điểm		

T T	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	THANG ĐIỂM	ĐÁNH GIÁ	
			SV	LỚP
	người nghèo, người gặp khó khăn...			
4.4	Ý thức giữ gìn trật tự ATXH và an toàn giao thông			
	+ Chấp hành tốt	+2 điểm		
	+ Vi phạm	-2 điểm		
4.5	Tham gia công tác xã hội (hiến máu nhân đạo, hoạt động tình nguyện hoặc các công tác XH khác)	+5 điểm		
	<i>Đã tham gia hoạt động:.....</i>			
V	<b>ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC PHỤ TRÁCH LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG HỌC VIỆN HOẶC SINH VIÊN ĐẠT THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN: Khung điểm từ 0 đến 10 điểm</b>	0 ÷ 10 điểm		
5.1	Sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đoàn, Hội và các tổ chức khác trong Học viện hoàn thành tốt nhiệm vụ			
	+ Bí thư chi bộ SV; Chi ủy viên chi bộ SV; UVBCH Đoàn Học viện; UVBCH Hội sinh viên Học viện	+5 điểm		
	+ Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn, Đội trưởng SVTN, Chủ nhiệm các Câu lạc bộ/ đội sinh viên,	+4 điểm		
	+ Lớp phó, Phó bí thư chi đoàn, UV BCH chi đoàn, Phó đội trưởng đội SVTN, Phó chủ nhiệm câu lạc bộ/đội sinh viên, Tổ trưởng các lớp sinh viên	+3 điểm		
	+ Thành viên tích cực của các CLB, đội tuyển Olympic, đội văn nghệ, thể thao	+2 điểm		
	Sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đoàn, Hội và các tổ chức khác trong Học viện:			
	- Chưa hoàn thành nhiệm vụ: - Báo cáo không trung thực, bao che cho vi phạm của lớp	-2 điểm -3 điểm		
	<i>Nhiệm vụ được phân công:.....</i>			
5.2	Được khen thưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ			
	+ Được kết nạp Đảng	+5 điểm		
	+ Đạt yêu cầu khi tham gia học lớp nâng cao nhận thức	+3 điểm		

T T	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	THANG ĐIỂM	ĐÁNH GIÁ	
			SV	LỚP
	về Đảng			
	+ Khen thưởng cấp Bộ, Tỉnh, Đoàn thể Trung ương và tương đương trở lên	+5 điểm		
	+ Khen thưởng cấp Trường, Quận, Huyện	+3 điểm		
	+ Khen thưởng của các tổ chức đoàn thể trong học viện và các tổ chức khác.	+2 điểm		
	Đã được khen thưởng:..... .....			
<b>TỔNG CỘNG</b>				

Ghi chú:

- + SV tự đánh giá, nộp cho Lớp trưởng. Nếu SV không nộp phiếu này, sẽ nhận kết quả rèn luyện là 0 điểm và xếp loại rèn luyện Kém.
- + SV vắng mặt trong buổi họp đánh giá mà không có lí do chính đáng sẽ bị hạ một bậc rèn luyện.

**II. PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành các loại: Xuất sắc; Tốt; Khá; Trung bình; Yếu; Kém theo thang điểm như sau:

- + Từ 90-100 điểm: *Xuất sắc*                      Từ 80-89 điểm: *Tốt*                      Từ 65-79 điểm: *Khá*
- + Từ 50-64 điểm: *Trung bình*                      Từ 35-49 điểm: *Yếu*                      Dưới 35 điểm: *Kém*

Tổng điểm đánh giá: ..... Xếp loại: .....

XÁC NHẬN  
CỦA CVHT

XÁC NHẬN CỦA  
BAN CÁN SỰ LỚP

Hà Nội, ngày...../...../20.....

Sinh viên  
(Ký và ghi rõ họ tên)

